TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/DS –ST
Ngày 05-9-2018
V/v *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Văn Mẫn**
Các Hội thẩm:
1. Ông **Phan Văn Thiện**
2. Bà **Lê Thị Tân An**

Thư ký phiên toà: Ông **Bùi Tuấn Kiệt** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà **Trần Cẩm Tú**-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2018/TLST–DS ngày 07/5/2018 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐST-DS ngày 10/8/2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông **Lê Văn H,** sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú: Khu vực Bình Hòa, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Công C**, sinh năm: 1950. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1954. Có mặt

Ông C, bà N cùng nơi cư trú: Khu vực 04, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ, tình tiết có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Nội dung khởi kiện của Nguyên đơn.

Do có mối quan hệ quen biết, nên vào ngày 26 tháng 01 năm 2016, ông C có đến hỏi mượn ông Lê Văn H nhiều lần tổng số tiền là 15.000.000 đồng, hẹn 02 tháng sau trả. Đến hẹn, ông C đã trả cho ông H số tiền trên, đồng thời

ông C cho ông H 500.000 đồng để uống cà phê. Đến ngày 06 tháng 6 năm 2017(âm lịch), ông C hỏi mượn lại 24.000.000 đồng để làm ống nước, không tính lãi, khi công trình xong ông C trả lại. Thế nhưng công trình đã xong, ông C cứ hẹn lần và không chịu trả nên nay ông H khởi kiện yêu cầu ông C trả lại số tiền vốn là 24.000.000 đồng, không yêu cầu bà N phải trả, đồng thời không yêu cầu tính lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày: Theo bà được biết, thì ông C có mượn tiền của ông Lê Văn H, nhưng không rõ bao nhiêu. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Ô Môn có mời ông C tham dự, bà cũng có cho ông C hay, nhưng vì ông C đi làm ăn xa ông C không về được.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, và lời khai nhận của bà Nguyễn Thị N, thì thể hiện ông C có vay tiền (mượn) của ông H số tiền 24.000.000 đồng, nên nguyên đơn khởi yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông C trả cho ông Lê Văn H số tiền 24.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật*:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay(mượn) theo biên nhận nợ ngày 06/6/2017(âm lịch), bị đơn không đồng ý. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp. Đây là loại hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật được xác định *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2].*Về tố tụng*:

- Xét thấy, bị đơn ông Nguyễn Công C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của đương sự theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3].*Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Nhận thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, và lời khai nhận của bà Nguyễn Thị N thì thể hiện, ông C có vay của ông Lê Văn H số

tiền 24.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn trả nợ không xác định thời gian cụ thể. Ông H có đến nhà ông C để đòi nhiều lần, nhưng ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông H khởi kiện ông C yêu cầu trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử cũng nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, tuy ông C vắng mặt nhưng căn cứ vào biên nhận nợ ngày 26/01/2016 và ngày 06/6/2017(âm lịch) có chữ ký của ông C, thể hiện số tiền ông C mượn ông H là 24.000.000 đồng kết hợp với lời khai nhận của bà N, cho thấy nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

[4].*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Theo Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì án phí trong vụ án được xác định như sau:

- Án phí dân sự trong vụ án = Tổng giá trị tài sản tranh chấp 24.000.000đồng x 5% = 1.200.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng:

Các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 217 và 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 463 Bộ luật Dân sự;

Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Công C có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn H số tiền **24.000.000** đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Ông H không yêu cầu tính lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Công C phải nộp 1.200.000đồng(Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Ông Lê Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 001871 ngày 27/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Mẫn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Ô Môn;
- Thi hành án quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.